

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/7/2022

“V/v kiện xin ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Lý

Bà Nguyễn Thị Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Việt Hà - Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 29/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Hữu P; sinh năm 1988.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 4, tổ Dân phố 4, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng K; sinh năm 1987 (Đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số: 05/2022/QĐST-VDS ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Quyết định có hiệu lực pháp luật). Nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố 4, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 05/4/2022, nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 13/4/2022, được bổ sung tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Hoàng Thị Hữu P trình bày:

Chị Hoàng Thị Hữu P kết hôn hợp pháp với anh Nguyễn Hồng K, vào ngày 18/7/2013 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sinh sống tại phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, thời gian này anh K là cán bộ đơn vị kho K752 thuộc Tổng cục công nghiệp Quốc Phòng phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên sau đó được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2016 anh K bỏ nhà đi và cũng không trở về đơn vị làm việc, anh K cũng không liên lạc gì với chị P và hai bên gia đình nội ngoại. Từ khi anh K bỏ đi chị P và gia đình đã tìm kiếm anh K qua bạn bè, người thân trong gia đình nhưng không có tin tức gì của anh K nên chị P làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh K mất tích. Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã có Quyết định giải quyết việc dân sự số: 05/2022/QĐST-VDS Ngày 15/4/2022 tuyên bố anh Nguyễn Hồng K mất tích, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Từ ngày có Quyết định mất tích cho đến nay anh K cũng không về nhà, không ai có tin tức gì về anh K. Vợ chồng không sống chung với nhau đã lâu, anh K không có trách nhiệm gì với gia đình. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn cuộc sống chung không có nên chị Phúc xin được ly hôn với anh K.

Về quan hệ con chung:

Chị Hoàng Thị Hữu P trình bày: Quá trình chung sống với anh K vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiện N, sinh ngày 12/10/2014. Nguyên vọng sau khi ly hôn chị P được quyền nuôi con, không yêu cầu anh K đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Thiện N cũng có nguyện vọng được ở cùng mẹ P.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:

Chị Hoàng Thị Hữu P trình bày: Quá trình chung vợ chồng không có tài sản chung, và không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã thông báo thụ lý vụ án và gửi cho anh Nguyễn Hồng K, do bị đơn là anh Nguyễn Hồng K đã được Tòa án tuyên bố mất tích, vì vậy Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng và giấy triệu tập anh Nguyễn Hồng K đến Tòa án đã được niêm yết công khai tại nơi cư trú cuối cùng của anh Nguyễn Hồng K nhưng anh Nguyễn Hồng K không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không đến Tòa theo giấy triệu tập. Mặt khác xét thấy đã có căn cứ xác định anh Nguyễn Hồng K đã mất tích nên việc hòa giải không thể tiến hành được. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, sau khi nhận đơn khởi kiện và các chứng cứ tài liệu kèm theo xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã thụ lý vụ án và phân công Thẩm phán giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa

Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, tiến hành viết bản tự khai và cung cấp tài liệu chứng cứ có liên quan đến vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn Nguyễn Hồng Khánh đã bị tuyên mất tích nên không tham gia tố tụng.

Về Nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hồng K và chị Hoàng Thị Hữu P là vợ chồng kết hôn hợp pháp năm 2013. Ngày 15/4/2022, anh Nguyễn Hồng Khánh bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2022/QĐST-VDS, đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, nguyện vọng xin ly hôn của chị P là chính đáng, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiện N, sinh năm 2014, hiện nay đang sống cùng chị P. Cần giao cháu N cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng cháu N và chị P. Chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Về tài sản chung: Không có nên không xét.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, đề nghị xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng ý cho chị Hoàng Thị Hữu P ly hôn anh Nguyễn Hồng K, giao con chung là cháu Nguyễn Thiện N cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng.

Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn khởi kiện của Nguyên đơn là chị Hoàng Thị Hữu P, đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã bị Tuyên bố mất tích có nơi cư trú cuối cùng tại phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn;

Quá trình giải quyết vụ án Ngày 09/6/2022, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ban hành Công văn số 29 về việc đề nghị cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của bị đơn và xác minh thông tin ĐKHKTT, cắt chuyển hộ khẩu cũng như sự có mặt của anh Nguyễn Hồng K tại địa phương. Ngày 23/6/2022, Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an đã có Công văn trả lời số 12986 với nội dung Nguyễn Hồng K sinh ngày 06/12/1987, nêu trong Công văn không có thông tin về việc xuất nhập cảnh tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh. Ngày 28/6/2022 Công an thành phố Đồng Hới có Công văn trả lời số 2228 với nội dung Nguyễn Hồng K sinh ngày 06/12/1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 4P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, chưa cắt chuyển hộ khẩu đi đâu; Số hộ khẩu 18877-991352; Chủ hộ là Hoàng Đức V; Quan hệ với chủ hộ là con rể. Hiện nay Nguyễn Hồng K không có mặt tại địa phương. Do bị đơn đã bị Tuyên bố mất tích không thể trực tiếp tổng đạt văn bản tố tụng, Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo triệu tập cho bị đơn là anh Nguyễn Hồng K tại nơi cư trú cuối cùng, nhưng anh Nguyễn Hồng K không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện. Tòa án đã niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Quyết định hoãn phiên tòa đã tổng đạt và niêm yết hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Hồng K theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Thị Hữu P và anh Nguyễn Hồng K xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Việc kết hôn của anh chị là hoàn toàn hợp pháp, anh K chị P đã có thời gian chung sống với nhau. Lẽ ra anh chị phải biết thương yêu, tôn trọng nhau, cùng nhau chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống để xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững. Anh K bỏ nhà đi biệt tích, hai bên không thực hiện quyền và nghĩa vụ vợ chồng trong nhiều năm nay, anh Nguyễn Hồng K bỏ mặc chị P một mình không có tin tức liên lạc với chị P, chị P đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh K mất tích, Tòa án đã thông báo tìm kiếm anh Nguyễn Hồng K trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng anh Nguyễn Hồng K vẫn không có tin tức gì, Toà án đã giải quyết về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích và đã có Quyết định sơ thẩm giải quyết việc Dân sự tuyên bố anh Nguyễn Hồng K mất tích Quyết định đã có hiệu lực pháp luật, từ đó cho đến nay anh Nguyễn Hồng K cũng không về nhà cũng không ai có tin tức gì về anh Nguyễn Hồng K. Điều này có cơ sở khẳng định mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cho chị Hoàng Thị Hữu P ly hôn anh Nguyễn Hồng K là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Chị Hoàng Thị Hữu P và anh Nguyễn Hồng K có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiện N, sinh ngày 12/10/2014. Nguyên vọng sau khi ly hôn chị P được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh K đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng của chị Hoàng Thị Hữu P muốn được trực tiếp nuôi con chung và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu N muốn được ở cùng mẹ P, Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi cháu Nguyễn Hồng K còn rất nhỏ thì đã ở cùng chị P, một mình chị P chăm sóc, nuôi dưỡng cháu, cháu Nguyễn Thiện N sinh sống cùng chị P đã ổn định về mọi mặt, trong khi đó anh K đã mất tích nên cần chấp nhận yêu cầu của chị P, giao cháu Nguyễn Thiện N, sinh ngày 12/10/2014 cho chị Hoàng Thị Hữu P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con:

Chị Hoàng Thị Hữu P không yêu cầu anh Nguyễn Hồng K đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:

Chị Hoàng Thị Hữu P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm:

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Hoàng Thị Hữu P được ly hôn anh Nguyễn Hồng K.

2. Về quan hệ con chung:

Xử giao con chung cháu Nguyễn Thiện N, sinh ngày 12/10/2014 cho chị Hoàng Thị Hữu P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hồng K không phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con chung: không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:

Chị Hoàng Thị Hữu P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm:

Buộc chị Hoàng Thị Hữu P phải chịu nộp số tiền là 300.000 đồng án phí ly hôn để sung quỹ Nhà nước. Số tiền chị Hoàng Thị Hữu P phải nộp được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai số AA/2017/ 0001160 ngày 22 tháng 4 năm 2022.

5. Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ:

Anh Nguyễn Hồng K không phải chịu.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/7/2022), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS Đồng Hới;
- VKSND thành phố Đồng Hới
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án;
- UBND phường Bắc nghĩa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ